

Bắc Từ Liêm, ngày 05 tháng 01 năm 2022

Số: **06/2022/QĐST-HNGĐ**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 417/2021/TLST - HNGĐ ngày 28/12/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Phí Kim H - Sinh năm 1983

2- Chị Trần Thị H1 - Sinh: 1983

Cùng HKTT: Xóm 19, phường Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Phí Kim H và chị Trần Thị H1 kết hôn ngày 25/02/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm (nay là phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách, cách nuôi dạy con. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Phí Gia Bảo, sinh ngày 19/4/2010 và Phí Gia Hiếu, sinh ngày 26/10/2012. Anh chị thỏa thuận giao cháu Phí Gia H2 cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Phí Gia B cho chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi

con cho nhau và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh chị đã tự giải quyết với nhau xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[4] *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[5] *Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:* Anh H, chị H1 cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phí Kim H và chị Trần Thị H1.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Phí Gia B, sinh ngày 19/4/2010 và Phí Gia H2, sinh ngày 26/10/2012. Giao cháu Phí Gia H2 cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Phí Gia B cho chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh chị đã tự giải quyết với nhau xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2- Về lệ phí: Anh Phí Kim H và chị Trần Thị H1 cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0042896 ngày 28/12/2021. Anh H và chị H1 đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP H1 Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu Phụng

